TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B¶n ¸n sè: 56/2018/HNG§-ST
Ngµy 12-11-2018
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vân

** Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Lâm Giang
2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/10/2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 (có mặt)*

Nơi ĐKHKTT: Thôn S, xã Tân T, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G;

Hiện trú tại: Thôn Tân L, xã Tân T, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G;

** Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1993 (có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn S, xã Tân T, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 20/8/2018, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Vũ Văn H kết hôn ngày 10/10/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân T, huyện Tân Y. Sau khi kết hôn, chị và anh H về chung sống với nhau ngay. Vợ chồng chị chung sống bình thường đến tháng 01/2018 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Tháng 01/2018, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng chị ly thân nhau từ đó đến nay, không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Khánh L, sinh ngày 09/12/2014 và Vũ Minh H, sinh ngày 09/9/2016, hiện cả 02 con đều đang ở với anh H. Ly hôn chị nhận nuôi cháu Vũ Minh H, để anh H nuôi cháu Vũ Khánh L và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, ruộng canh tác, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và giải quyết con chung với anh H. Chị đang làm ở Công ty TNHH EM-TECH Việt Nam lương thu nhập hàng tháng trên 6.000.000 đồng. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn là anh Vũ Văn H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn ngày 10/10/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân T, huyện Tân Y. Sau khi kết hôn, anh và chị T về chung sống với nhau ngay và ở chung với bố mẹ đẻ của anh tại thôn S, xã Tân T. Thời gian đầu vợ chồng anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2016 thì xảy ra một số bất đồng do chị T có mâu thuẫn với bố mẹ anh. Do vợ chồng bất đồng quan điểm nên chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhưng sau đó anh và gia đình khuyên bảo nên chị T lại quay về, đến tháng 8/2017 chị T mang con nhỏ về nhà mẹ đẻ tiếp sau đó đến tháng 10/2017 lại gọi anh xuống đón về. Đến khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2018 thì chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nhưng anh không biết người đó là ai, ở đâu. Tháng 9/2018, chị T lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh có khuyên chị T về nhưng chị T không về nữa, vợ chồng anh ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn chị T có đề nghị xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Vũ Khánh L, sinh ngày 09/12/2014 và Vũ Minh H, sinh ngày 09/9/2016, hiện cả 02 con đều đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh H có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến: Anh đồng ý ly hôn với chị T và anh nhận nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện anh đang làm ở Công ty TNHH Vina Polytech lương thu nhập bình quân trên 9.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị T, bị đơn anh H chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng con chung là Vũ Minh H, sinh ngày 09/9/2016. Anh Vũ Văn H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Vũ Khánh L, sinh ngày 09/12/2014. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Do chị T và anh H đều không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị T và anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị T và anh H xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân T, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy chị T và anh H sau khi về chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua xác minh ở địa phương và lời khai của bố anh H tại phiên tòa hôm nay cũng thể hiện nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống giữa chị T và anh H xảy ra bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng có xảy ra cãi vã nhau và chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Vợ chồng chị T và anh H tại phiên tòa hôm nay đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đã ly thân nhau, không còn quan tâm gì đến nhau.

Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T, anh Vũ Văn H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị T và anh H đều xác nhận có 02 con chung là Vũ Khánh L, sinh ngày 09/12/2014 và Vũ Minh H, sinh ngày 09/9/2016. Hiện nay cả hai con đều đang ở với anh H tại thôn Sậy, xã Tân Trung. Chị T đang làm ở Công ty TNHH EM-TECH Việt Nam lương thu nhập hàng tháng trên 6.000.000 đồng. Anh H đang làm ở Công ty TNHH Vina Polytech lương thu nhập bình quân hàng tháng trên 9.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy cả chị T và anh H đều có nguyện vọng nuôi con chung và đều có khả năng, điều kiện nuôi con, nhưng xét theo nguyện vọng của chị T và để đảm bảo sự phát triển của con thì nên giao con nhỏ là cháu Vũ Minh H vì cháu H còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cho chị T nuôi dưỡng, giao con lớn là cháu Vũ Khánh L cho anh H nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định cuộc sống của các cháu và xét thấy các bên đều có thu nhập nên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Việc giao con như trên là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị T và anh H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn H.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng con chung là Vũ Minh H, sinh ngày 09/9/2016. Anh Vũ Văn H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Vũ Khánh L, sinh ngày 09/12/2014. Chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, chị T và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị T, anh H thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị T và anh H tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0002127 ngày 28/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thúy đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- UBND xã Tân Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân